

Số: /2026/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
(lần 2)

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên, Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày ... tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định nội dung và mức chi sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên thực hiện:

a) Quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN);

b) Chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là chương trình, nhiệm vụ); hoạt động hỗ trợ theo khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN).

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên;

b) Các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành chương trình, nhiệm vụ; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên;

c) Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Các nội dung và mức chi khác liên quan đến lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên không quy định cụ thể tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan. Trong trường hợp các mức chi đã có văn bản chuyên ngành quy định thì ưu tiên áp dụng các mức chi quy định tại văn bản đó.

2. Các định mức chi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước quy định tại Nghị quyết này là định mức tối đa. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân liên quan căn cứ tình hình thực tiễn áp dụng mức chi phù hợp để lập dự toán trong khả năng cân đối ngân sách nhà nước và không vượt quá định mức tối đa quy định tại Nghị quyết này.

3. Định mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều 3;

khoản 1 Điều 4; khoản 1, 2 Điều 8 Nghị quyết này áp dụng cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh. Đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở áp dụng bằng 70% định mức chi của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 3. Định mức chi hoạt động hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi tiền thù lao hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hội đồng xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; hội đồng xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng; hội đồng xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; hội đồng xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển.

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi (1.000 đồng)
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.800
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng		1.500
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		1.000
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng		700
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		700
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng		500

2. Chi tiền thù lao hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hội đồng chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi (1.000 đồng)
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.500
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.000
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		700
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng		500

3. Chi tiền thù lao hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi (1.000 đồng)
a	Chi họp Hội đồng	01 Nhiệm vụ có 01 hoặc nhiều đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả	
	Chủ tịch Hội đồng		1.800
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.500
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên phản biện		1.000
	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng		700

4. Chi tiền thù lao hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi (1.000 đồng)
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng	Công	Theo công lao động thực

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi (1.000 đồng)
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng	Công	tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
	Thư ký khoa học	Công	
	Thư ký hành chính	Công	
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng		1.000

5. Chi tiền thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia: 1.500.000 đồng/người/phiếu nhận xét.

6. Chi thù lao hội đồng xây dựng khung chương trình hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính; hội đồng xét duyệt đối tượng cung cấp và sản phẩm mới, dịch vụ mới; hội đồng thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hội đồng tư vấn để xem xét việc thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hội đồng tư vấn công nhận/hội đồng tư vấn chấm dứt, hủy bỏ hoặc từ chối chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; hội đồng đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ; hội đồng khác theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều này.

7. Các nội dung chi khác (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác) được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc; mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Nghị quyết số 242/2019/ND-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước quy định của pháp luật về đầu thầu và pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Định mức chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi tiền thù lao tổ thẩm định

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi (1.000 đồng)
----	--------------------	-------------	---------------------------

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi (1.000 đồng)
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	1.000
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200

2. Chi hậu cần phục vụ hoạt động của tổ thẩm định (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác) được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc; mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Định mức chi công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ và đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện chương trình, nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

2. Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này;

3. Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 6. Một số nội dung và định mức chi phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ; tổ chức xây dựng, tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả và tác động của chính sách, chiến lược, kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm; tổ chức đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Chi thù lao cho Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này;

2. Chi cho công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 242/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước và khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết này;

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đánh giá cho cán bộ, chuyên gia thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 539/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên.

Điều 7. Định mức chi thù lao Ban Chủ nhiệm chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mức chi thù lao các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chủ nhiệm chương trình áp dụng theo mức chi cho thành viên hội đồng của Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

Chương III
QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 8. Một số định mức chi lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Định mức chi thù lao cho các thành viên tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- a) Chủ nhiệm nhiệm vụ: 50.000.000 đồng/người/tháng;
- b) Thư ký khoa học: 15.000.000 đồng/người/tháng;
- c) Thành viên chính: 40.000.000 đồng/người/tháng;
- d) Thành viên: 20.000.000 đồng/người/tháng;
- đ) Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 10.000.000 đồng/người/tháng.

2. Định mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học:

a) Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.000.000 đồng/buổi;

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 700.000 đồng/buổi;

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 5.000.000 đồng/báo cáo;

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo: 3.000.000 đồng/báo cáo;

đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 300.000 đồng/thành viên/buổi.

3. Định mức chi họp Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này.

Điều 9. Định mức chi lập dự toán hoạt động hỗ trợ

1. Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ, định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành (nếu có); hoặc theo quy định tại Nghị quyết số 180/2022/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Dự toán chi đoàn ra, đoàn vào hỗ trợ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC quy định chế độ công tác phí đi công tác nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí; Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 242/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước và các quy định pháp luật hiện hành khác do trung ương và tỉnh ban hành (nếu có).

3. Dự toán chi tổ chức hội thảo khoa học trong nước và quốc tế ở Việt Nam do ngân sách nhà nước hỗ trợ gồm:

a) Chi phí thuê chỗ ở, chi phí ăn hàng ngày theo mức Đoàn viên Đoàn khách hạng C quy định tại Nghị quyết số 242/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước và các quy định pháp luật hiện hành khác do trung ương và tỉnh ban hành (nếu

có); chi phí đi lại (vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông và chi phí đi lại tại Việt Nam) của nhà khoa học nước ngoài được mời tham dự và trình bày báo cáo tại hội thảo;

b) Chi phí ăn ở, đi lại của Ban tổ chức theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và các quy định pháp luật hiện hành khác do trung ương và tỉnh ban hành (nếu có).

4. Chi hỗ trợ mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau: Chi phí thuê chỗ ở trong thời gian tối đa 03 tháng, chi phí ăn hàng ngày theo mức Đoàn viên Đoàn khách hạng B quy định tại Nghị quyết số 242/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước và các quy định pháp luật hiện hành khác do trung ương và tỉnh ban hành (nếu có);

5. Chi cho kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, quốc tế:

Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, quốc tế, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 242/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước (áp dụng đối với hội nghị, hội thảo có tính chất quốc tế theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt);

6. Dự toán chi tổ chức sự kiện ngày hội đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế; tổ chức trình diễn, giới thiệu các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng, chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện; tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thuộc các đơn vị cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương, quốc gia, quốc tế:

a) Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia;

b) Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên

quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 242/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước (áp dụng đối với hội nghị, hội thảo trong nước).

7. Dự toán chi truyền thông, phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo: xây dựng tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản, tác phẩm văn học nghệ thuật, chương trình truyền hình; tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thành công của Việt Nam; các nội dung khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm, chi truyền thông trên mạng xã hội). Dự toán kinh phí đối với hoạt động truyền thông truyền thông, phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo được lập theo các quy định như sau:

a) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản đặc san, bản tin, thông tin điện tử và truyền thanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và các quy định pháp luật hiện hành khác do trung ương và tỉnh ban hành (nếu có);

b) Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm, chi truyền thông trên mạng xã hội, nhuận bút): Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản đặc san, bản tin, thông tin điện tử và truyền thanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

c) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thành công của Việt Nam: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

8. Chi hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

a) Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 242/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân

dân tỉnh Hưng Yên ban hành chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước (áp dụng đối với hội nghị, hội thảo trong nước).

b) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thành công của Việt Nam: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

9. Chi hoạt động thúc đẩy, phát triển thị trường khoa học và công nghệ bao gồm:

a) Chi khảo sát, điều tra, thu thập số liệu, dữ liệu phục vụ xây dựng bản đồ công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Nghị quyết số 180/2022/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

b) Chi tổ chức khóa học, hội thảo chuyên đề, đào tạo về định giá, giám định, môi giới chuyển giao công nghệ: Chi phí tổ chức khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

c) Chi tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập và xử lý số liệu khảo sát, nghiên cứu thị trường thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Nghị quyết số 180/2022/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

d) Chi công tác phí, chi hội nghị phục vụ công tác khảo sát, nghiên cứu thị trường theo quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

10. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

a) Hỗ trợ 100% nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung;

b) Hỗ trợ 100% nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng đối với chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng.

11. Hỗ trợ 100% nhưng không quá 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia đối với kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện ngày hội đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế; tổ chức trình diễn, giới thiệu các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện; tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thuộc các đơn vị cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương, quốc gia, quốc tế.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Nguồn kinh phí

Kinh phí bảo đảm lập dự toán thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ; quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên được chi từ nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc ngân sách tỉnh.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ; quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với các chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng đến ngày có hiệu lực của Nghị quyết này mà chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Nghị quyết số 395/2023/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định định mức xây dựng dự toán ngân sách nhà

nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh ;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử tỉnh ;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH